

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2018/HSST
Ngày 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/HSST-QĐ ngày 05/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn K, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xóm 9 xã T huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ 11 khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Văn K (đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1960 có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1981 và 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

2. Huỳnh Văn D, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: 316/7 ấp 7 xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 12 khu phố H1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn X (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Lệ X, sinh năm 1957; có vợ Lâm Thị Phương N, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/10/2017 Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

3. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 3 xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 277/8 khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1951 và con bà Lê Thị A, sinh năm 1957; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

4. Đặng Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và con bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1957; có vợ Huỳnh Mỹ K, sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

5. Khiếu Văn C, sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; thường trú: 274 đường Nguyễn Thị T, khu phố T, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Khiếu Văn T, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1968; có vợ Bùi Thị H, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

6. Huỳnh Châu V, sinh năm 1986 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Đội 2 khu phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Khu phố 1, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Kim V, sinh năm 1963 và con bà Châu Thị Y, sinh năm 1965; có vợ Hồ Thị Bích T, sinh năm 1994 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/10/2017 Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

7. Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị U, sinh năm 1952; bị cáo có 8 anh, chị em (lớn tuổi nhất sinh năm 1975, nhỏ tuổi nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn N, sinh năm 1987; thường trú: Thôn B xã T, huyện L tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí minh, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1989; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Văn K thuê phòng ở trọ của anh Trần Văn N địa chỉ nhà không số, đường ống nước khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2017, bị cáo Khiếu Văn C, Nguyễn Xuân S, Huỳnh Châu V và Huỳnh Văn D đến phòng trọ bị cáo K chơi và tổ chức ăn nhậu (uống bia), sau khi nhậu xong V nói bị cáo K cho cả nhóm chơi đánh bạc được thua bằng tiền sẽ cho K tiền xâu, K đi mua 3 bộ bài tây 52 lá đưa V, sau đó V, C, S và D lên trên gác phòng trọ của K chơi đánh bài cào liên tổ được thua bằng tiền mỗi ván đặt 50.000 đồng, tiền tố mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, khi chơi ai thắng số tiền trên 200.000 đồng thì phải bỏ ra 50.000 đồng (tiền xâu) cho K, tất cả chơi đến 22 giờ cùng ngày bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn N đến cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với V, S, D, C. Tất cả chơi đến 22 giờ 30 cùng ngày Công an thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính phòng ở trọ bị cáo K, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: Tiền trên chiếu bạc 1.100.000 đồng, tiền trong người các bị cáo sử dụng đánh bạc 7.050.000 đồng; 03 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 01 bộ bài đã qua sử dụng).

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

- Nguyễn Xuân S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 950.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ 750.000 đồng mang trên người và 300.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn N sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 500.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng.

- Huỳnh Châu V sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 2.000.000 đồng, thu giữ trên người 3.600.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng.

- Huỳnh Văn D sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 1.450.000 đồng, thu giữ trên người 1.400.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 300.000 đồng.

- Đặng Văn T sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi chơi không thắng, không thua, thu giữ trên người T 1.300.000 đồng.

- Khiếu Văn C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 8.150.000 đồng.

Cáo trạng số 53/CT/VKS ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đinh Văn K, Huỳnh Văn D, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C, Huỳnh Châu V và Nguyễn Văn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm

2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn N từ 6 tháng 24 ngày đến 10 tháng cải tạo không giam giữ

Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Châu V từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 8.150.000đồng, tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đinh Văn K, Huỳnh Văn D, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C, Nguyễn Văn N không nói lời sau cùng.

Bị cáo Huỳnh Châu V nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn D, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C, Huỳnh Châu V và Nguyễn Văn N thừa nhận vào ngày 25/11/2017 các bị cáo chơi đánh bài thắng thua bằng tiền hình thức chơi bài cào liên tổ mỗi ván với số tiền đặt cố định 50.000 đồng, tiền tố mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng tại phòng ở trọ bị cáo Đinh Văn K địa chỉ nhà không số, đường ống nước, khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc, bị cáo S sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo N sử dụng 700.000 đồng, bị cáo V sử dụng 1.900.000 đồng, bị cáo D sử dụng 250.000 đồng, bị cáo T sử dụng 1.300.000 đồng, bị cáo C sử dụng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 8.150.000đồng. Bị cáo K không tham gia đánh bạc nhưng cho bị cáo D, S, T, C, V và N đánh bạc tại phòng trọ

của mình để lấy tiền tiêu, bị cáo đi mua 3 bộ bài tây 52 lá cho các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại Điều 248 Tội đánh bạc, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Như vậy, hành vi mua bài của bị cáo K, việc thỏa thuận K lấy tiền tiêu khi các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ của K, các bị cáo D, S, T, C, V và N sử dụng số tiền 8.150.000 đồng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Hiện nay, tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự văn minh của xã hội. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân như sau để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K, S, D, V, C, T và N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K, S, D, V, C, T và N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo K, S, C, T và N có nhân thân tốt, thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo D, V có nhân thân xấu thể hiện việc ngày 30/10/2017 Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt các bị cáo mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, ngày 25/11/2017 các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[5] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

Các bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C và Nguyễn Văn N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét các bị cáo là thành phần lao động chính trong gia đình, là người làm thuê, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Châu V cần phải xử phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền đối với từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 8.150.000 đồng; 03 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 01 bộ bài đã qua sử dụng). Đối với tiền thu giữ cần tịch sung quỹ nhà nước, đối với 03 bộ bài tây cần tịch thu tiêu hủy

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn K, Huỳnh Văn D, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C, Huỳnh Châu V và Nguyễn Văn N phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tương đương 06 (sáu) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn K cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tương đương 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân S cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tương đương 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tương đương 06 (sáu) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 31 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Khiếu Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tương đương 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Khiếu Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.6 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết

01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Châu V cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

1.7 Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá (có 01 bộ đã qua sử dụng)

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2018, biên lai thu tiền số 00718 ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Đinh Văn K, Huỳnh Văn D, Nguyễn Xuân S, Đặng Văn T, Khiếu Văn C, Huỳnh Châu V và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh